TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **130**/2019/HSST

Ngày: 22/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất.

Ông Đặng Quang Hoạch

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2019/TLST-HS ngày 26/7/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 07/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Công S** (tên gọi khác: S), sinh năm 1997, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê

Con ông Trịnh Thế H, sinh năm 1977

Con bà Phan Thị H1, sinh năm 1979 (đã chết)

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trịnh Thị Phương V, sinh năm 1998; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 09/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom.

* Bị hại: Anh Phạm Quang V, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

* Người làm chứng:

1/ Chị Vũ Thị H – sinh năm 1973

2/ Anh Nguyễn Tấn Đ – sinh năm 1985

(bị cáo, bị hại có mặt; người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 05/5/2019 Trịnh Công S chơi game tại tiệm Internet T tại ấp A, xã T, huyện T thì gặp anh Phạm Quang V (bạn học chung cấp 2 của S) ngồi đối diện đang chơi game. Thấy anh V để điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus nên S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Lợi dụng lúc anh V không để ý V lén lút trộm cắp chiếc điện thoại bỏ vào túi quần và tiếp tục ngồi chơi game. Khoảng 15 phút sau Nguyễn Văn T (bạn S) chạy xe mô tô đến để chơi game, S nhờ T chở đến nhà Lê Minh Đ (bạn S), tại đây S mượn xe mô tô của T chạy đến tiệm cầm đồ Đ tại ấp H, xã H, huyện T cầm cố điện thoại di động vừa trộm cắp cho chị Vũ Thị H được 2.000.000 đồng. Sau đó S đem trả nợ cho Nguyễn Thành C số tiền 1.100.000 đồng, trong lúc trả tiền S kể cho C nghe việc đã cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus, thấy việc cầm cố điện thoại di động giá rẻ nên C thỏa thuận với S để C chuộc lại chiếc điện thoại trên để sử dụng, S đồng ý và chở C đến tiệm cầm đồ Đ chuộc lại. Sau khi chuộc điện thoại xong, C cho S thêm 1.000.000 đồng, S mua 400.000 đồng ma túy của C về sử dụng, số tiền còn lại S tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mất điện thoại anh Phạm Quang V trình báo với công an xã T, Công an xã T trích xuất Camera tại tiệm Internet T thì xác định S đã trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh V.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện Trảng Bom ngày 15/5/2019 kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus mà Trịnh Công S trộm cắp của anh Phạm Quang V có trị giá 11.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKS-HS ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Trịnh Công S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trịnh Công S từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Phạm Quang V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000 đồng nhưng hiện nay bị cáo chưa bồi thường.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus do Nguyễn Thành C sử dụng, hiện nay Công bỏ trốn nên không thu hồi được.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Công S, Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 155/QĐ –XPHC, ngày 01/7/2019.

Đối với chị Vũ Thị H khi nhận cầm cố điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus thì chị H không biết tài sản do S phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Thành C, hiện nay đã bỏ trốn chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bị cáo Trịnh công S không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Công S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng số 148/CT.VKS-HS ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 05/5/2019, tại tiệm Internet T ở ấp A, xã T, huyện T, Trịnh Công S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus trị giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) của anh Phạm Quang V. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

* Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, anh Phạm Quang V yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 11.000.000đ. Bị cáo S đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2017).*

+ Tuyên bố bị cáo **Trịnh Công S** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt: Bị cáo Trịnh Công S **01 (một) năm tù,** thời hạn tù tính từ 09/5/2019.

- Căn cứ các Điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Buộc bị cáo Trịnh Công S phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Phạm Quang V số tiền là: 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

+ Kể từ ngày anh Phạm Quang V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trịnh Công S chậm thi hành án đối với khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trịnh Công S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Và Kíu